

Travel Culture Career Study

How to Manage 60 Minutes Effectively for IELTS Reading



Welcome

The Reading skills module is considered one of the easier parts of the IELTS test. But to get a high score, you must prepare a suitable way to learn and practice every day. In this eBook, we will show you the details of the reading test and will give you tips on answering all the types of questions you may find.



Xin chào




Reading chính là phần thi giúp bạn cứu điểm cho cả kỳ thi IELTS. Điểm thi phần Reading không phụ thuộc vào việc bạn hiểu được bao nhiêu phần trăm cả bài đọc mà là cách quản trị thời gian hiệu quả. Quyển eBook này sẽ cho bạn biết cấu trúc của một bài thi kỹ năng Đọc và cách giải quyết từng dạng câu hỏi trong bài thi IELTS Reading trong thời gian nhanh nhất.



Get started



Jump to:

- 1 Structure of a Reading Test 04 
- 2 Skim and Scan 07 
- 3 Types of questions and tips 13 

Start with part 1 



Structure of the Reading Test

Cấu trúc bài thi kỹ năng Đọc



Procedure of the test

Cách thức làm bài



The reading module is **the second test** you will do on the test day. You are given **a question booklet** and **an answer sheet**. Unlike the listening test, there is no time, to transfer answers at the end, so you have to write your answers directly onto the answer sheet. You are given **60 minutes** for the test. The test instructions indicate how much time you should spend on each section of the test.



Phần kỹ năng Đọc là **bài kiểm tra thứ 2** bạn sẽ làm trong ngày thi. Thí sinh sẽ được cấp **1 tập câu hỏi** và **1 phiếu trả lời**. Bạn sẽ không đủ thời gian để viết lại câu trả lời từ giấy nháp sang như phần thi Nghe, vì vậy, hãy trả lời trực tiếp lên phiếu. Bài thi nghe có thời gian là **60 phút**. Đề thi sẽ cho bạn biết bạn nên dành thời gian bao lâu cho mỗi phần.



Structure of the test

Cấu trúc bài thi



The test is divided into **three sections**. You are given a reading passage with questions in each section. The questions can be both **before and after the passages**. The **topics** of the passages are of **general interest** and come from magazines, journals, books, and newspapers. At least one of the passages will present a logical argument. The texts increase in difficulty as the test progresses. There may be a glossary of technical words.



Bài kiểm tra được chia ra làm **3 phần**. Mỗi phần bao gồm 1 bài đọc-hiểu và các câu hỏi. Những câu hỏi có thể được đặt **trước hoặc sau đoạn văn**. Bài đọc mang **chủ đề thường thức** và được trích từ tạp chí, sách báo... Trong đó sẽ có ít nhất 1 bài có nội dung trình bày một lập luận logic. Càng về sau trình độ sẽ càng khó, có thể bao gồm một số các thuật ngữ về kỹ thuật.



Scanning and Skimming

Kĩ năng quan trọng trong phần thi Reading

PART 1: SKIMMING

Phần 1: Skimming



- Skimming is quick reading in order to understand the **general idea rather than fine details**.

- **Don't read every** word or every sentence. **Read the instructions and the questions** before you skim over the text, taking in key words.

- Choose your answers through an **elimination process**. Which ones do not fit? Which ones can you dismiss? Don't be fooled by the answers that use the same words as the text.

- You can skim in various ways, as pictured below:



- Skimming là kỹ năng đọc lướt nhằm hiểu được **đại ý của một đoạn văn nào đó**, không tập trung quá nhiều vào các chi tiết

- **Đừng đọc từng câu từng chữ**. Hãy **đọc hướng dẫn và các câu hỏi** trước khi bạn lướt qua phần bài đọc, chú ý các từ khóa.

- Chọn đáp án theo **phương pháp loại trừ**. Đáp án nào không thích hợp? Các lựa chọn nào bạn có thể bỏ qua? Đừng bị lừa bởi những lựa chọn có câu chữ tương tự như trong bài đọc.

- Bạn có thể áp dụng phương pháp đọc "skim" theo nhiều cách, như hình minh họa bên dưới:



1. Focus on the central part of the text

Tập trung vào trung tâm văn bản

Much of the information you obtain as a student is likely to be from words. You may well spend more time reading than doing anything else. Although you have probably been reading since the age of five, you may well be a star less efficient reader than you might think. Increasing your skills in reading and note taking is therefore an important part of becoming more effective as a student. Note taking is important not only for reading but for capturing the spoken word. It is obviously useful in lectures, but will be important for other contexts such as interviews. Developing your skills in reading and note taking will mean that you spend less time reading, yet learn more in the process.



2. Zigzag across the text Đọc theo hướng zigzag

Much of **the information** you obtain as a student is likely to **be from words**. You may well **spend more time reading** than doing anything else. Although **you have probably** been reading since the age of five, **you may** well be a star **less efficient** reader than **you might** think. Increasing your skills in **reading and note talking** is therefore an important **part of becoming more effective** as a student. Note talking is important **not only for reading** but for **capturing** the spoken word. It is obviously **useful** in lectures, but will be important for **other contexts** such as **interviews**. Developing your skills in reading and **note talking** will mean that you spend less time reading, yet **learn more** in the process.



3. Read the first/last lines of paragraphs Đọc câu hoặc dòng đầu tiên của đoạn

Much of the information you obtain as a student is likely to be from words. You may well spend more time reading than doing anything else. Although you have probably been reading since the age of five, you may well be a star less efficient reader than you might think. Increasing your skills in reading and note taking is therefore an important part of becoming more effective as a student. Note taking is important not only for reading but for capturing the spoken word. It is obviously useful in lectures, but will be important for other contexts such as interviews. **Developing your skills in reading and note taking will mean that you spend less time reading, yet learn more in the process.**



PART 2: SCANNING

Phần 2: Scanning



- Scanning is **reading for particular information**, e.g., dates, names, causes etc.
- Read the **instructions and the questions** before you start reading the text.
- Read the **names/ places first** and scan the text to find them. You can underline/highlight them - they may be mentioned more than once.- An action that has taken place once, never, or several times before the moment of speaking.
- Look for the connections between names and what they have achieved etc. that relates to the options in the questions. Be wary of **synonyms and paraphrasing**.
- Choose your answers through an **elimination process**. Which ones do not fit? Which ones can you dismiss?



- Scanning là phương pháp **đọc để lựa chọn một thông tin cụ thể** nào đó. Ví dụ: Ngày, tên, lí do...
- Đọc phần **hướng dẫn và các câu hỏi** trước khi bạn bắt đầu đọc văn bản.
- Đọc **tên/ địa điểm** trước và lướt nhanh qua văn bản để tìm vị trí của chúng. Bạn có thể gạch dưới/ tô đậm để làm dấu vì các thông tin này có thể được nhắc đến trong bài nhiều hơn 1 lần.
- Tìm kiếm mối liên quan giữa các thông tin với nhau (ví dụ: mối liên hệ giữa tên người và các thành tích mà họ đạt được...) Chú ý **các từ đồng nghĩa và cách diễn giải**.
- Chọn các câu trả lời theo **phương pháp loại trừ**. Câu trả lời nào không thích hợp? Câu trả lời nào bạn có thể bỏ qua?

A woman with blonde hair is sitting at a desk. She is wearing a dark, patterned top. Her hands are visible; one is typing on a silver laptop, and the other is holding a pen and writing in a white notebook. The background is a textured wall.

Types of questions and tips

Các dạng câu hỏi và mẹo làm bài



There are **40 questions in total**.
Each of the three sections has around 10-15 questions and there are at least two types of questions in each section.

Bài thi có **tổng cộng 40 câu hỏi**.
Mỗi phần sẽ có khoảng 10-15 câu và ít nhất 2 dạng câu hỏi.

Question Type

1. Multiple choice
2. Short answer questions
3. Sentence completion questions
4. Notes/ table/ form/ summary/ flow chart/ diagram completion questions
5. Yes, no, not given or True, false, not given
6. Classification questions
7. Matching
8. Choosing headings
9. Scanning & identifying location of information
10. Labelling a diagram which has numbered parts



1. Multiple choice
Dạng câu hỏi trắc nghiệm



Questions 10 – 12

Choose the appropriate letters **A**, **B**, **C** or **D**.

Write your answers in boxes 10-12 on your answer sheet.

- 10** Research completed in 1982 found that in the United States soil erosion
- A** reduced the productivity of farmland by 20 per cent.
 - B** was almost as severe as in India and China.
 - C** was causing significant damage to 20 per cent of farmland.
 - D** could be reduced by converting cultivated land to meadow or forest.
- 11** By the mid-1980s, farmers in Denmark
- A** used 50 per cent less fertiliser than Dutch farmers.
 - B** used twice as much fertiliser as they had in 1960.
 - C** applied fertiliser much more frequently than in 1960.
 - D** more than doubled the amount of pesticide they used in just 3 years.
- 12** Which one of the following increased in New Zealand after 1984?
- A** farm incomes
 - B** use of fertiliser
 - C** over-stocking
 - D** farm diversification



There are three types of multiple choice questions in the IELTS reading test

Type 1: Where there is one possible answer.

Type 2: Where there are multiple answers for only one mark.

Type 3: Where there are multiple answers and one mark for each.

For these questions you may be given the start of a sentence which you have to complete with one out of four choices. You may also be presented with a question and asked to find two, three or four items from a list of answers.

You could be asked to identify facts or opinions in the texts.

Multiple choice questions can test your global understanding of the text or ask you for specific information. This means you will have to make the decision yourself whether to skim or scan the text.



Có 3 dạng câu hỏi trắc nghiệm trong bài thi Đọc của IELTS

Loại 1: Tìm câu trả lời chính xác nhất

Loại 2: Tìm nhiều câu trả lời đúng cho 1 ý trong đề bài

Loại 3: Tìm nhiều câu trả lời đúng cho mỗi ý trong đề bài

Với những câu hỏi này bạn sẽ được yêu cầu tìm câu trả lời đúng nhất trong 4 lựa chọn hoặc tìm 2, 3 đến 4 đáp án chính xác nhất.

Bạn có thể được yêu cầu chỉ ra các sự thật hoặc ý kiến đã được nhắc đến trong bài

Các câu hỏi trắc nghiệm vừa đánh giá khả năng hiểu đại ý toàn văn bản, vừa yêu cầu bạn phải chú ý đến các thông tin chi tiết trong đó. Điều này nghĩa là bạn phải tự quyết định xem mình sẽ áp dụng phương pháp "skim" (chọn lọc) hay "scan" (đọc lướt qua) đề bài.

How to do the multiple choice questions

Mẹo hoàn thành dạng câu hỏi trắc nghiệm



- Read the instructions carefully and check how many letters you need for your answer
- Skim all the questions and the answer choices quickly. As you do this:
 - + Underline the key words (the words that give you the most information).
 - + Try to get an idea of the topic you will be reading about from the vocabulary of the questions.
 - + Look at any illustrations or diagrams that go with the text.
 - + Go back to the first question. Decide if you are looking for specific information or whether the question requires you to understand the whole text. Then either scan or skim the text, as appropriate, to find the answer.
- Read the relevant part of the text very carefully.
- Don't leave any questions unanswered.



- Đọc kỹ hướng dẫn để biết bạn cần chọn bao nhiêu câu trả lời đúng
- Đọc nhanh các câu hỏi và câu trả lời một cách có chọn lọc, trong lúc đọc, bạn nên:
 - + Gạch dưới các từ khóa (những từ chứa thông tin quan trọng)
 - + Cố hiểu ý của chủ đề bài đọc thông qua các từ vựng có trong các câu hỏi.
 - + Quan sát các hình minh họa hoặc đồ thị gắn với bài đọc.
 - + Quay lại câu hỏi đầu tiên. Xác định bạn đang tìm thông tin cụ thể trong bài đọc hay câu hỏi yêu cầu bạn phải hiểu cả bài. Sau đó, mới xác định xem bạn cần dùng cách đọc chọn lọc hay đọc lướt qua để trả lời câu hỏi.
- Đọc phần liên quan trong bài thật cẩn thận.
- Đừng bỏ trống bất cứ câu trả lời nào.



2. Short answer questions Dạng câu hỏi trả lời ngắn



Questions 26–30

Answer the questions below.

*Write **NO MORE THAN THREE WORDS AND/OR A NUMBER** for each answer.*

26 How did the students do their practical sessions?

.....

27 In the second semester how often did Kira work in a hospital?

.....



There are two types of short answer questions in the IELTS reading test

Type: Questions

Type 2: Lists

These questions will usually tell you to write your answers in **NO MORE THAN THREE WORDS**. So you can answer with one word, two words or three words but no more. However, this is not always the case, so check the rubric carefully.

For these questions, like the multiple choice questions, you have to apply both skimming and scanning techniques.

Also note that the answers should not require a hyphenated word (e.g. non-smoker) or a contraction (e.g. They've). If the answer requires a number, you can write it as a numeral (e.g. 6) or a word (e.g. six) or a combination of a numeral and a word (e.g. 6 million).



Có 2 loại câu hỏi trả lời ngắn trong bài thi kĩ năng Đọc của IELTS

Loại 1: Câu hỏi

Loại 2: Danh sách

Những câu hỏi này thường yêu cầu bạn viết câu trả lời **KHÔNG QUÁ BA TỪ**. Tuy nhiên, số từ trong câu trả lời có thể thay đổi tùy theo đề bài, vì vậy, bạn nên đọc thật kĩ trước khi viết vào phiếu trả lời.

Đối với những câu hỏi này, bạn cũng nên áp dụng cả 2 phương pháp đọc chọn lọc (skim) và đọc lướt (scan) khi làm bài.

Lưu ý: Các câu trả lời không nên chứa các từ gạch nối (ví dụ: non-smoker) hoặc từ viết kết hợp (ví dụ: they've). Nếu câu trả lời yêu cầu một số liệu nào đó, bạn có thể viết nó dưới dạng số (ví dụ: 6), hoặc chữ (ví dụ: six), hoặc cả hai (ví dụ: 6 million).



How to do short answer questions

Mẹo hoàn thành dạng câu hỏi trả lời ngắn



- Read the instructions carefully.
- Skim all the questions quickly. As you do this:
 - + Underline the key words.
 - + Decide what information you need to find in the text.
 - + Look out for question words like 'where' and 'who' which indicate you should listen for specific things like places and people.
 - + Go back to the first question and decide what part of the text you need to read.
- Read the part carefully to find the answer.
- You may use your own words. You don't have to write a complete sentence but it does have to be grammatically correct.



- Đọc hướng dẫn đề bài cẩn thận
- Đọc nhanh các câu hỏi một cách có chọn lọc, khi đó bạn nên:
 - + Gạch dưới các từ khóa.
 - + Xác định thông tin bạn cần tìm trong đoạn văn.
 - + Tìm kiếm các từ nghi vấn như "where" hoặc "who" để xác định bạn nên tìm kiếm loại thông tin nào: về con người hay về địa điểm...
 - + Quay về câu hỏi đầu tiên và xác định phần nào trong đoạn văn bạn nên đọc để tìm câu trả lời.
- Đọc thật kĩ đoạn văn liên quan để trả lời câu hỏi
- Bạn có thể trả lời theo cách của mình, không cần phải trả lời thành câu hoàn chỉnh nhưng phải đảm bảo câu trả lời của bạn đúng ngữ pháp.



3. Sentence completion questions
Dạng câu hỏi hoàn thành câu



Questions 23–26

Complete the sentences below.

Write **NO MORE THAN TWO WORDS** from the passage for each answer.

Write your answers in boxes 23–26 on your answer sheet.

- 23 A person with only a functioning reptilian cortex is known as
- 24 in humans is associated with limbic disruption.
- 25 An industrial accident caused Phineas Gage to lose part of his
- 26 After his accident, co-workers noticed an imbalance between Gage's and higher-order thinking.



There are two types of sentence completion questions in the reading test

Type 1: With a selection of possible answers.

Type 2: Without a choice of possible answers.

These questions require you to complete a sentence.

The questions appear in the same order as the information in the text.

Type 2 questions are similar to the short answer questions in that they will always tell you to write your answers in **NO MORE THAN THREE WORDS**. So you can answer with one word, two words or three words but not more. They will also tell you to use words from the reading passage.

Also note that the answers should not require a hyphenated word (e.g. non-smoker) or a contraction (e.g. They've). Also, if the answer requires a number, you can write it as a numeral (e.g. 6) or a word (e.g. six) or a combination (e.g. 6 million).



Có 2 dạng câu hỏi hoàn thành câu.

Loại 1: Có sẵn các lựa chọn

Loại 2: Không có sẵn các lựa chọn

Những câu hỏi dạng này yêu cầu bạn phải hoàn thành phần cuối cùng của câu.

Những câu hỏi xuất hiện theo thứ tự thông tin đã cho trong đoạn văn.

Những câu hỏi loại 2 cũng tương tự như dạng câu hỏi trả lời ngắn, đề bài cũng sẽ yêu cầu bạn viết câu trả lời **KHÔNG QUÁ 3 TỪ**. Ngoài ra, bạn có thể phải sử dụng các từ có sẵn trong bài đọc.

Bạn hãy lưu ý các câu trả lời không nên chứa những từ gạch nối (ví dụ: non-smoker) hoặc từ kết hợp (ví dụ: They've). Tương tự, nếu câu trả lời yêu cầu một số liệu nào đó, bạn có thể viết nó dưới dạng số (ví dụ: 6), hoặc chữ (ví dụ: six), hoặc cả hai (ví dụ: 6 million).

How to do sentence completion questions

Mẹo làm câu hỏi hoàn thành câu



- Read the instructions carefully.
- Quickly read through all the sentences halves. As you do this:
 - + Underline the key words.
 - + Try to work out what information you need.
 - + Think about the grammatical form as well as the vocabulary that should follow immediately from the stem.
 - + Go back to the first sentence and decide what information you need to complete it.
 - + Find the place where the information should be in the text and read it carefully.
- Look out for synonyms and parallel expressions because the questions are not likely to use the same words as those in the text.
- Make sure your sentences make sense both logically and grammatically.



- Đọc thật kỹ hướng dẫn trước khi làm bài.
- Đọc lướt qua các câu khuyết, trong lúc đọc, bạn nên:
 - + Gạch dưới từ khóa
 - + Cố gắng tìm ra những thông tin cần thiết.
 - + Cân nhắc về ngữ pháp và từ vựng theo sau gốc từ.
- + Quay về câu đầu tiên và cân nhắc thông tin nào bạn cần sử dụng để hoàn thành nó.
- + Tìm thông tin nằm trong bài và đọc thật cẩn thận.
- Tìm các từ đồng nghĩa hoặc cách diễn đạt tương đồng vì các câu hỏi thường không sử dụng lại những từ đã dùng trong đoạn văn.
- Đảm bảo rằng câu trả lời của bạn đúng cả về mặt logic lẫn ngữ pháp.

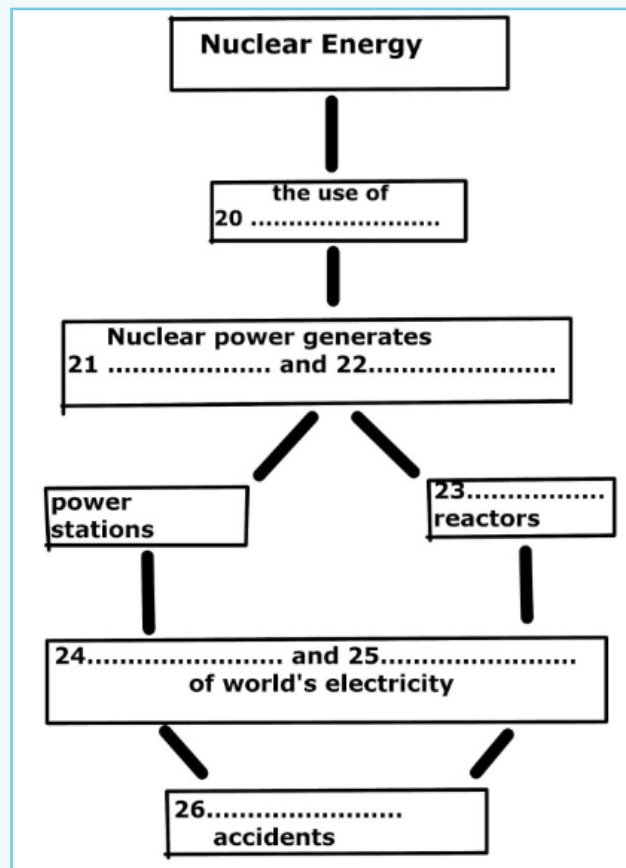


4. Notes/ table/ form/ summary/ flow chart/diagram completion questions
Những câu hỏi dạng hoàn thành ghi chú/
bảng/ biểu mẫu/ tổng hợp/ biểu đồ/ đồ thị



These questions ask for specific information.

Các câu hỏi này yêu cầu những thông tin cụ thể





There are two types of these completion questions in the IELTS reading test

Type 1: With a selection of possible answers.

Type 2: Without a choice of possible answers.

These questions require you to:

- Insert a word or phrase in the middle of a sentence.
- Insert a word in the middle and another word at the end of a sentence.
- Write words or phrases that are not in sentences.
- Write a letter that represents a word or phrase.

For Type 1 questions the words or phrases provided will be different from the words in the text. There will be more words than gaps.

Type 2 questions are similar to the short answer questions in that they will tell you to write your answers in **NO MORE THAN THREE WORDS**. So you can answer with one word, two words or three words but no more.

As with short answer questions: Also note that the answers should not require a hyphenated word (e.g. non-smoker) or a contraction (e.g. They've). If the answer requires a number, you can write it as a numeral (e.g. 6) or a word (e.g. six) or a combination (e.g. 6 million).



Có 2 loại câu hỏi hoàn thành thông tin trong bài thi kỹ năng Đọc IELTS

Loại 1: Có sẵn các lựa chọn

Loại 2: Không có sẵn các lựa chọn

Dạng câu hỏi này yêu cầu bạn phải:

- Thêm một từ hoặc cụm từ vào giữa câu
- Thêm một từ vào giữa và một từ khác vào cuối câu
- Viết các từ hoặc cụm từ không có trong câu
- Viết một ký tự đại diện cho một từ hoặc cụm từ nào đó.

Đối với những câu hỏi loại 1, các từ và cụm từ cần điền thường sẽ khác với những từ có sẵn trong đề bài và sẽ có nhiều từ hơn số khoảng trống, bạn cần lựa chọn các từ chính xác nhất.

Những câu hỏi loại 1 thường tương tự với dạng câu hỏi trả lời ngắn, đề bài sẽ yêu cầu bạn viết câu trả lời **KHÔNG QUÁ 3 TỪ**.

Đối với dạng câu hỏi trả lời ngắn: Các câu trả lời không nên chứa những từ gạch nối (ví dụ: non-smoker) hoặc từ kết hợp (ví dụ: They've). Nếu câu trả lời yêu cầu một số liệu nào đó, bạn có thể viết nó dưới dạng số (ví dụ: 6), hoặc chữ (ví dụ: six), hoặc cả hai (ví dụ: 6 million).



How to do these completion questions

Mẹo làm câu hỏi hoàn thành thông tin



- Read the instructions carefully.
- Look at the table or form carefully:
 - + Underline the key words.
 - + Try to get an idea of the topic.
 - + Decide what section of the passage the exercise covers.
 - + Anticipate grammatical form as well as vocabulary
- If a box of answers is given, see if you can guess any of the matches & eliminate unlikely answers.
- If the question is in the form of a table, work out which way it is best to read it - horizontally or vertically.
- If the question is in the form of a summary, read through it first and see if you can guess any of the missing words.
- Take each gap one by one and search the text for the best word(s) to fill the gap.



- Đọc kĩ hướng dẫn trước khi làm bài
- Quan sát kĩ bảng hoặc biểu mẫu của đề bài để:
 - + Xem xét các tiêu đề và tiêu mục.
 - + Cố nắm được ý chính của chủ đề.
 - + Đoán xem phần trả lời nằm ở đâu trong đoạn văn
 - + Đảm bảo câu trả lời đúng cấu trúc ngữ pháp và từ vựng
- Nếu đề bài cho sẵn khung chứa từ gợi ý, hãy đọc lướt qua và đoán thử bạn có thể ghép bao nhiêu từ vào ô trống thích hợp.
- Nếu câu hỏi được cho dưới dạng bảng biểu, hãy tìm ra cách đọc dễ dàng nhất - theo chiều dọc hoặc chiều ngang.
- Nếu câu hỏi nằm dưới dạng biểu mẫu tổng hợp, bạn nên đọc lướt qua và xem thử mình có thể đoán được những từ còn thiếu nào hay không.
- Giải quyết từng ô trống và đọc qua văn bản để tìm những từ thích hợp nhất điền vào chỗ khuyết.



5. Yes, no, not given or True, false, not given

Dạng câu hỏi Đúng (Có), Sai (Không) và Không xác định



These tasks either ask you to identify the writer's views or claims in the text or identify information in the text.

Những câu hỏi dạng này sẽ yêu cầu bạn nhận ra được quan điểm hoặc ý kiến của người viết hoặc tìm ra các thông tin ẩn trong văn bản.

Questions 32–35

Do the following statements agree with the claims of the writer in Reading Passage 3?

In boxes 32–35 on your answer sheet, write

YES	if the statement agrees with the claims of the writer
NO	if the statement contradicts the claims of the writer
NOT GIVEN	if it is impossible to say what the writer thinks about this

- 32** Helium chooses to be on its own.
- 33** Helium is a very cold substance.
- 34** High-tech industries in Asia use more helium than laboratories and manufacturers in other parts of the world.
- 35** The US Congress understood the possible consequences of the HPA.



You will be given a list of statements which are either opinions or facts and you have to decide for:

Type 1: if they are opinions, whether they are the opinions of the writer or not or not given in the text.

Type 2: if they are facts, whether they are true, false or not given in the text.

For type 1 the writers views may not be directly stated, so you may have to work out what is implied.

The questions will be in the same order as the text



Bạn sẽ được cho sẵn một danh sách các yêu cầu tìm kiếm thông tin, về ý kiến hoặc sự thật được đề cập đến trong bài:

Loại 1: Xác định xem đó có phải là những quan điểm được tác giả nêu ra trong bài hay không

Loại 2: Các sự thật là đúng, sai hay không xác định

Đối với các câu hỏi loại 1, ý kiến của tác giả thường không được đề cập trực tiếp, bạn cần đọc bài để tìm ra những ẩn ý đằng sau các câu chữ.

Những câu hỏi sẽ được sắp xếp theo thứ tự thông tin đề cập trong văn bản



How to do Yes, no, not given or True, false, not given questions Mẹo hoàn thành dạng câu hỏi Đúng (Có), Sai (Không) và Không xác định



- Read the instructions carefully.
- Quickly read through all the statements to get an idea about the topic.
- Read the first statement more carefully. Underline the key words so you understand the main point.
- Search for the section of the text which deals with the idea or fact.
- Once you have found the relevant section, read it carefully. For Type 1, if the statement disagrees with the writer's opinion, then select 'no' and if the author doesn't give an opinion, select 'not given'. For Type 2, if the statement is the opposite to the information in the text, then select 'false' and if there is no mention of it, select 'not given'.
- Continue with the rest of the statements.



- Đọc kỹ hướng dẫn trước khi làm bài
- Đọc nhanh các yêu cầu để tìm ra ý chính của bài
- Đọc yêu cầu đầu tiên thật kỹ và gạch dưới các từ khóa để nắm ý chính.
- Tìm kiếm các phần liên quan trong bài đọc giúp xác định được độ chính xác của các ý kiến hoặc sự thật nêu ra trong câu hỏi.
- Khi đã tìm ra phần liên quan, hãy đọc thật kỹ. Đối với loại 1, nếu ý kiến trong câu hỏi trái ngược với ý kiến của tác giả, bạn có thể chọn "no". Nếu tác giả không nêu ra bất cứ ý kiến nào, chọn "not given". Đối với loại 2, nếu ý kiến trong câu hỏi trái ngược với thông tin trong bài đọc, chọn "false". Nếu thông tin không được đề cập, chọn "not given".
- Tiếp tục với những câu hỏi còn lại



6. Classification questions

Dạng câu hỏi phân loại



These questions ask you to classify information given in the reading text. Classifications are often according to the writer's opinion or according to a period of time or place. You will be asked to identify a letter which represents one of the classifications for each item in a list of statements.

Dạng câu hỏi này yêu cầu bạn phải phân loại các thông tin được đưa ra trong bài đọc. Câu hỏi phân loại thường dựa trên ý kiến của người viết hoặc trong một khoảng thời gian hay không gian nào đó. Bạn sẽ được yêu cầu lựa chọn một kí tự để đại diện phân loại cho từng gạch đầu dòng trong một danh sách có sẵn.

Questions 37–40

Which statement applies to each of the following people who were interviewed by Shona?

Choose **FOUR** answers from the box and write the correct letter, **A–F**, next to questions 37–40.

- A** gave false data
- B** decided to stop participating
- C** refused to tell Shona about their job
- D** kept changing their mind about participating
- E** became very angry with Shona
- F** was worried about confidentiality

People interviewed by Shona

- 37** a person interviewed in the street
- 38** an undergraduate at the university
- 39** a colleague in her department
- 40** a tutor in a foreign university



How to do these classification questions

Mẹo hoàn thành dạng câu hỏi phân loại



- Read the instructions carefully.
- Make sure you know how many classifications there are and what letters you have to use.
- Read the classifications carefully and make sure you don't confuse the letters which represent each one.
- Read the statements/phrases or words beside the question numbers and underline key words.
- Start with the first statement and work your way through them one by one, searching the text to find where the information is mentioned.
- The questions will not necessarily be in the same order as the text and the wording will probably be different in the text so look out for synonyms and parallel expressions.
- When you've located the reference in the text, read it carefully and select your answer.
- Don't leave any statements without a letter.



- Đọc hướng dẫn trước khi làm bài
- Chắc rằng bạn đã biết rõ có bao nhiêu phân loại và những kí tự nào phải sử dụng
- Đọc kĩ các phân loại để đảm bảo rằng bạn không bị nhầm lẫn khi sắp xếp các kí tự đại diện
- Đọc các yêu cầu/ cụm từ hoặc từ vựng bên cạnh số thứ tự của câu hỏi và gạch dưới từ khóa
- Bạn hãy giải quyết từng yêu cầu một của đề bài, tìm kiếm vị trí thông tin được đề cập trong văn bản.
- Các câu hỏi không nhất thiết được sắp xếp theo thứ tự thông tin trong bài đọc và cách diễn giải cũng sẽ khác so với văn bản, vì vậy, hãy chú ý đến từ đồng nghĩa và cách diễn giải tương tự.
- Khi đã tìm ra vị trí thông tin trong văn bản, đọc thật kĩ và chọn đáp án.
- Đừng bỏ trống bất cứ câu hỏi nào



7. Matching

Dạng câu hỏi ghép thông tin



- 18 Less time can be spent on exercises with gifted pupils who produce accurate work.
- 19 Self-reliance is a valuable tool that helps gifted students reach their goals.
- 20 Gifted children know how to channel their feelings to assist their learning.
- 21 The very gifted child benefits from appropriate support from close relatives.
- 22 Really successful students have learnt a considerable amount about their subject.

List of People

- A Freeman
- B Shore and Kanevsky
- C Elshout
- D Simonton
- E Boekaerts



These questions require you to match a list of opinions to sources mentioned in the text. These questions are used with texts which present a number of different people's opinions.

The sources are usually numbered and the opinions are given a letter each. In the answer booklet you write the letter(s) beside the numbers.

There could be more opinions than sources. If so, you will need to write more than one letter beside the question in the answer booklet. If there are more sources than opinions, then one of more or the opinions will be used more than once.



Những câu hỏi dạng này yêu cầu bạn ghép các ý kiến với nguồn thông tin được đề cập đến trong bài. Đề bài cho sẵn một số câu nói đại diện cho những ý kiến của nhiều người khác nhau

Các thông tin nguồn sẽ được đánh số, phần ý kiến sẽ được đánh dấu bằng chữ cái. Trong phiếu trả lời, bạn sẽ viết chữ cái vào bên cạnh số tương ứng.

Có thể đề bài sẽ cho bạn số lượng ý kiến nhiều hơn nguồn thông tin. Khi đó, bạn cần ghép nhiều ý kiến vào 1 nguồn thông tin trên phiếu trả lời. Nếu có nhiều nguồn thông tin hơn ý kiến sẽ có một hoặc vài ý kiến được sử dụng lại nhiều lần.



How to do Matching questions

Dạng câu hỏi ghép thông tin



- Read the instructions carefully.
- Take the names of the sources one by one and find them in the text and underline them.
- When you have located a name, read carefully to see what is said about his/her opinions.
- Look at the list of opinions and see if you can make a match.
- Remember that the text is not likely to use the same words as the questions, so look for synonyms and parallel expressions.
- Also, be aware that the sources may be referred to in more than one place in the text.
- The opinions in the task are not listed in the same order as they appear in the text.
- Phrases like 'he said' or 'in his opinion' should help you locate the arguments.



- Đọc kĩ hướng dẫn trước khi làm bài
- Đọc kĩ tên gọi của từng nguồn thông tin và tìm vị trí của chúng trong bài đọc và gạch dưới để làm dấu.
- Nhìn vào danh sách ý kiến và xem thử bạn có thể ghép chúng vào đâu
- Hãy nhớ rằng bài đọc có thể sử dụng từ ngữ khác với trong câu hỏi, vì vậy bạn nên chú ý đến từ đồng nghĩa và cách diễn giải tương tự.
- Tương tự, hãy cẩn thận vì có nhiều nguồn thông tin sẽ được nhắc đến nhiều lần, trong nhiều phần của bài đọc, không chỉ một lần.
- Các ý kiến sẽ không được xếp theo thứ tự như trong bài đọc
- Các cụm từ như "he said" hoặc "in his opinion" sẽ giúp bạn xác định được vị trí của lập luận.



8. Choosing headings

Dạng câu hỏi chọn tiêu đề



Questions 1 – 5

Sample Passage 6 has six sections, **A-F**.

Choose the correct heading for sections **A-D** and **F** from the list of headings below.

Write the correct number **i-ix** in boxes 1-5 on your answer sheet.

List of Headings

- i** The probable effects of the new international trade agreement
- ii** The environmental impact of modern farming
- iii** Farming and soil erosion
- iv** The effects of government policy in rich countries
- v** Governments and management of the environment
- vi** The effects of government policy in poor countries
- vii** Farming and food output
- viii** The effects of government policy on food output
- ix** The new prospects for world trade

1 Section A

2 Section B

3 Section C

4 Section D

Example Section E **vi**

5 Section F



There are two types of headings questions.

Type 1: Choosing headings for paragraphs or sections of a text.

Type 2: Choosing a heading for the whole text.

Type 1 questions require you to sum up the meaning of a paragraph in order to match it to a selection of possible headings. You may be asked to match every paragraph or section of the text or just a selection of paragraphs.

Type 2 questions require you to sum up the whole text.



Có 2 loại câu hỏi chọn tiêu đề:

Loại 1: Chọn tiêu đề cho đoạn văn hoặc những phần trong bài đọc

Loại 2: Chọn tiêu đề cho cả bài đọc

Loại 1 yêu cầu bạn phải tổng hợp ý chính của một đoạn văn nào đó để tìm ra tiêu đề thích hợp trong những lựa chọn có sẵn. Có thể bạn sẽ được yêu cầu kết hợp từng đoạn văn bản hoặc chỉ 1 đoạn văn duy nhất.

Câu hỏi loại 2 yêu cầu bạn phải tổng hợp ý chính của cả văn bản

How to do choosing headings questions

Mẹo hoàn thành dạng câu hỏi chọn tiêu đề



- Read the instructions carefully.
- Make sure you know which paragraphs or sections you have to sum up.
- Read the first paragraph or section and try to sum up, in your own words, what it is about.
- Then search through the bank of headings for the best answer.
- Make sure the heading you have chosen sums up the entire paragraph and not just one idea within it.
- If you have to sum up the entire text, read the whole text before looking at the bank of headings. Try to think of your own heading and then look at the options.



- Đọc kĩ hướng dẫn trước khi làm bài
- Biết được bạn cần tổng hợp ý chính của những phần nào.
- Đọc đoạn đầu tiên và cố tổng hợp ý chính theo cách của bạn.
- Sau đó lựa chọn tiêu đề thích hợp nhất trong những câu trả lời.
- Đảm bảo rằng tiêu đề bạn chọn đã bao gồm ý chính của cả đoạn văn, không chỉ thể hiện một ý riêng lẻ.
- Nếu cần tổng hợp cả văn bản, hãy đọc đoạn văn trước khi nhìn vào các lựa chọn. Trong lúc đọc, hãy đặt tiêu đề theo ý kiến riêng của bạn và lựa chọn câu trả lời chính xác nhất.



9. Scanning & identifying location of information

Đọc lướt và tìm vị trí thông tin



These questions require you to scan the text to find the location of information. You will be given a set of statements and you need to find the paragraph each one comes from.

Dạng câu hỏi này yêu cầu bạn đọc lướt và tìm vị trí chứa thông tin cần thiết trong đoạn văn bản.

Questions 1-5

The passage has ten paragraphs labelled **A-J**.

Which paragraphs contain the following information?

Write the appropriate letters A-J in boxes 1-4 on your answer sheet.

NB *You may use any letter more than once.*

- 1 Concern that recycling is not profitable.
- 2 Explanation of why fees for dumping waste should be increased.
- 3 The best way to deal with garbage.
- 4 The problem of decaying organic waste.
- 5 Recycling of automobiles.



How to do scanning and identifying location of information questions

Mẹo làm dạng câu hỏi đọc lướt và tìm vị trí thông tin



- Read the instructions carefully.
- Quickly read the statements to get an idea of what the text is about.
- Take the statements one by one. Underline the key words.
- Next, search the text to find where the information is mentioned.
- Remember to look for synonyms and parallel expressions because it is likely that the statements express the ideas differently to the way they are expressed in the text.



- Đọc kĩ hướng dẫn trước khi làm bài
- Đọc nhanh những câu lệnh để hiểu yêu cầu của đề bài
- Hãy thực hiện từng yêu cầu một, gạch dưới các từ khóa
- Sau đó lựa chọn tiêu đề thích hợp nhất trong những câu trả lời.
- Tiếp theo, tìm kiếm vị trí các thông tin được đề cập trong văn bản
- Đừng quên chú ý đến các từ đồng nghĩa hoặc cách diễn đạt tương tự vì các câu lệnh sẽ được viết theo một cách khác với những gì được diễn tả trong bài đọc.



10. Labelling a diagram which has numbered parts

Đặt tên cho các phần được đánh số trên sơ đồ có sẵn

You will be given a diagram and asked to label it with words from the text or labels given.

Bạn sẽ có sẵn một sơ đồ với yêu cầu phải đặt tên cho từng phần trên đó với các từ hoặc cụm từ sẵn có.

Questions 6 – 8

Label the tunnels on the diagram below using words from the box.

Write your answers in boxes 6-8 on your answer sheet.

Approximate depth in cms below surface

cowpat (dung)

0
10
20
30

6
7
8

Dung Beetle Types	
French	Spanish
Mediterranean	South African
Australian native	South African ball roller



How to do labeling the diagram questions

Mẹo hoàn thành dạng bài đặt tên cho các phần của sơ đồ



- Read the instructions carefully.
- Study the diagram and the labels if they are given.
- See if you can guess any of the answers.
- Scan the text to find the information by looking for key words. If labels are not provided, make sure you use words from the text.



- Đọc kĩ hướng dẫn trước khi làm bài
- Xem xét sơ đồ và các từ hoặc cụm từ được đề bài cho sẵn (nếu có)
- Thử đoán các câu trả lời
- Các thông tin có sẵn sẽ được sắp xếp theo đúng thứ tự của các con số trên bản đồ.
- Đọc lướt qua văn bản để tìm thông tin. Nếu đề bài không cho sẵn đáp án để lựa chọn, bạn nên sử dụng các từ có trong bài đọc.

References

cityu.edu.hk

ieltsessentials.com





We hope you can find inspiration and help in expanding your English knowledge with this eBook. To download other FREE eBook about learning English tips, you can follow this link [here](#).

To learn more about IELTS courses at Wall Street English, visit [here](#). And do not forget to take time to go to the centers to take a free test and find a suitable way of learning to get your desired IELTS score.



Chúng tôi hy vọng bạn tìm thấy nguồn cảm hứng để mở rộng kiến thức của mình về tiếng Anh thông qua quyển eBook này. Để tải về MIỄN PHÍ những quyển eBook khác về bí quyết học tiếng Anh, bạn hãy truy cập vào [đây](#).

Để tìm hiểu thêm về các chương trình học IELTS tại Wall Street English, bạn tham khảo tại [đây](#). Và đừng quên dành thời gian đến các trung tâm để được kiểm tra trình độ miễn phí và tư vấn lộ trình học phù hợp để đạt được điểm thi IELTS như mong muốn